TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Ông Lăng Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 15/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kh trình bày: Chị và anh Phan Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 06/03/1998 tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 đến 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không

tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Kh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn H. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/05/1999 và cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005. Khi ly hôn, cháu Phan Thị Thu H đã đủ 18 tuổi nên chị Kh không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết, chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thị H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị Kh không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Phan Văn H nhiều lần nhưng anh H không đến tham gia tố tụng do đó Tòa án không hòa giải được vụ án.

Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 23/8/2022, cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005 là con chung của chị Nguyễn Thị Kh và anh Phan Văn H trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại các biên bản xác minh ngày 23/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Kh, Trưởng Công an xã Đồng Tâm, Công chức tư pháp UBND xã Đồng Tâm, trưởng thôn Nậm Tuộc, xã Đồng Tâm, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Đồng Tâm phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Nguyễn Thị Kh và anh Phan Văn H như sau: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Phan Văn H về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 07 đến 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn Nậm Tuộc, xã Đồng Tâm nhưng là lao động tự do hiện đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương nhưng không khai báo tạm vắng, thỉnh thoảng anh H vẫn về địa phương thôn Nậm Tuộc, xã Đồng Tâm. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/05/1999 và cháu Phan Thị H sinh ngày 05/01/2005. Cháu Hà đã trưởng thành, có gia đình riêng, còn cháu H đang học lớp 12 và sống với mẹ, vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/9/2022, chị Kh trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên chị xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Phan Văn H. Việc nuôi con: Cháu Phan Thị Thu H đã đủ 18

tuổi nên không đề cập giải quyết, giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kh chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Phan Văn H không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kh có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với bị đơn là anh Phan Văn H, anh Phan Văn H có nơi cư trú tại thôn Nậm Tuộc, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kh và anh Phan Văn H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Phan Văn H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 07 đến 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân được 02 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Kh có yêu cầu xin ly hôn anh Phan Văn H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Phan Văn H.

[4] *Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/05/1999 và cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005. Khi ly hôn, cháu Phan Thị Thu H đã đủ 18 tuổi nên chị Kh không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết, chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thị H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, cháu Phan Thị H (trên 7 tuổi) có nguyện vọng được ở với mẹ, hiện nay cháu H cũng đang do chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn

định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định, bị đơn anh Phan Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Phan Văn H.

2. Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/05/1999 và cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005. Cháu Phan Thị Thu H đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không đề cập giải quyết; giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 05/01/2005 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, chị Kh, anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003169 ngày 03 tháng 8 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà